

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Quang Toán

Bà Nông Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang và điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 04/7/1995; Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn T (đã chết); con bà Triệu Thị M, sinh năm 1975; Vợ: chưa có; Con: có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Bản án 05/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đặng Văn N 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Ninh Hải N1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T1 tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng tháng 6 năm 2016, tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang), bị cáo Đặng Văn N, sinh ngày 04/7/1995 đã nảy sinh tình cảm và có hành vi giao cấu nhiều lần với Nguyễn Thu H, sinh ngày 22/5/2001, trú tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang), khi H mới đủ 15 tuổi 01 tháng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào buổi tối một ngày trong tháng 6/2016 (không xác định được ngày cụ thể), tại nhà của bị cáo, khi không có ai khác, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với H.

- Lần thứ hai: Khoảng một tuần sau (không xác định được ngày cụ thể), tại nhà của bị cáo, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với H.

Ngoài hai lần trên, trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận còn nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với H nhưng không xác định được thời gian và địa điểm cụ thể.

Tháng 11/2016, phát hiện H có thai, N đón H về nhà chung sống như vợ chồng. Đến ngày 08/7/2017 sinh con gái đặt tên là Nguyễn Đặng Bảo H1. Hai người chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn, đến năm 2019 thì không chung sống với nhau, H chuyển đi khỏi địa phương, bị cáo N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1.

Tại Kết luận giám định ADN số 189/25/KLGĐAN-TPYQ ngày 27/3/2025 của V xác định: bị cáo Đặng Văn Nghĩa L cha đẻ của cháu Nguyễn Đặng Bảo H1, với độ tin cậy 99,9999%.

Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 18 tháng 8 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang đã ban hành Cáo trạng số 03/CT-VKSKV3, truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội Giao cấu với trẻ em theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội Giao cấu với trẻ em.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 05/2025/HS-ST ngày 25/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/11/2024).

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với luận tội đại diện Viện kiểm sát, quan điểm Trợ giúp viên pháp lý và không tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh T; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả giám định ADN, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng tháng 6/2016, tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang), bị cáo Đặng Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thu H, sinh ngày 22/5/2001, khi H mới đủ 15 tuổi 01 tháng và làm cho H có thai.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em”, được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại địa bàn có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ông nội được tặng huy chương kháng chiến; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt: Hành vi của bị cáo Đặng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của người dưới 16 tuổi, xâm phạm nghiêm trọng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục và trật tự xã hội, gây dư luận xấu tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc giao cấu với trẻ em dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét tính chất, vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời tổng hợp với Bản án số 05/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, đề nghị về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội Giao cấu với trẻ em.
- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án 05/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/11/2024).

2. Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Đặng Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- CQCSĐT, CQTHAHS, Phòng HSNV Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Đình Long